ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1280/NQ-UBTVQH15	

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Sơn La giai đoạn 2023 - 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14, Luật số 47/2019/QH14, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2024/UBTVQH15 ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số nội dung liên quan đến việc bảo đảm yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 719/TTr-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 và Báo cáo số 781/BC-CP ngày 13 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân tối cao tại Tờ trình số 1014/TTr-TANDTC ngày 30 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Tờ trình số 30/TTr-VKSTC ngày 30 tháng 10 năm 2024, Báo cáo tham gia thẩm tra số 4454/BC-UBTP15 ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Tư pháp và Báo cáo thẩm tra số 3461/BC-UBPL15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La và thành lập, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thị xã Mộc Châu

1. Thành lập thị xã Mộc Châu trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 1.072,09 km^2 và quy mô dân số là 148.259 người của huyện Mộc Châu.

Thị xã Mộc Châu giáp các huyện Bắc Yên, Phù Yên, Vân Hồ, Yên Châu và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

2. Thành lập, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thị xã Mộc Châu như sau:

a) Thành lập phường Mộc Lỵ trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên là 7,03 km^2 và quy mô dân số là 8.546 người của thị trấn Mộc Châu.

Phường Mộc Lỵ giáp phường Mộc Sơn, phường Mường Sang và xã Chiềng Hắc;

b) Thành lập phường Mộc Sơn trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,22 km^2 và quy mô dân số là 10.337 người của thị trấn Mộc Châu sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm a khoản này.

Phường Mộc Sơn giáp các phường Bình Minh, Đông Sang, Mộc Lỵ, Mường Sang, Thảo Nguyên và xã Chiềng Hắc;

c) Thành lập phường Bình Minh trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên là 16,85 km^2 và quy mô dân số là 8.667 người của thị trấn Nông trường Mộc Châu.

Phường Bình Minh giáp các phường Đông Sang, Mộc Sơn, Thảo Nguyên, Vân Sơn và huyện Vân Hồ;

d) Thành lập phường Thảo Nguyên trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên là 17,02 km^2 và quy mô dân số là 14.803 người của thị trấn Nông trường Mộc Châu.

Phường Thảo Nguyên giáp các phường Bình Minh, Cờ Đỏ, Mộc Sơn, Vân Sơn, xã Chiềng Chung và xã Chiềng Hắc;

đ) Thành lập phường Cờ Đỏ trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên là 36,07 km^2 và quy mô dân số là 10.030 người của thị trấn Nông trường Mộc Châu.

Phường Cờ Đỏ giáp phường Thảo Nguyên và các xã Chiềng Chung, Chiềng Hắc, Tân Yên;

e) Thành lập phường Vân Sơn trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 6,19 km^2, toàn bộ quy mô dân số là 5.556 người của thị trấn Nông trường Mộc Châu sau khi điều chỉnh theo quy định tại các điểm c, d và đ khoản này và một phần diện tích tự nhiên là 16,57 km^2, toàn bộ quy mô dân số là 4.798 người của xã

Phiêng Luông. Sau khi thành lập, phường Vân Sơn có diện tích tự nhiên là 22,76 km^2 và quy mô dân số là 10.354 người.

Phường Vân Sơn giáp phường Bình Minh, phường Thảo Nguyên, xã Chiềng Chung và huyện Vân Hồ;

g) Thành lập phường Đông Sang trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên là 30,66 km^2 và toàn bộ quy mô dân số là 9.288 người của xã Đông Sang.

Phường Đông Sang giáp các phường Bình Minh, Mộc Sơn, Mường Sang, xã Chiềng Sơn và huyện Vân Hồ;

h) Thành lập phường Mường Sang trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên là 20,66 km^2 và quy mô dân số là 11.495 người của xã Mường Sang.

Phường Mường Sang giáp các phường Đông Sang, Mộc Lỵ, Mộc Sơn và các xã Chiềng Hắc, Chiềng Khừa, Chiềng Sơn;

i) Thành lập xã Chiềng Chung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 61,67 km^2, quy mô dân số là 5.209 người của xã Hua Păng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,58 km^2 của xã Phiêng Luông sau khi điều chỉnh tại điểm e khoản này và một phần diện tích tự nhiên là 22,40 km^2 của thị trấn Nông trường Mộc Châu. Sau khi thành lập, xã Chiềng Chung có diện tích tự nhiên là 97,65 km^2 và quy mô dân số là 5.209 người.

Xã Chiềng Chung giáp các phường Cờ Đỏ, Thảo Nguyên, Vân Sơn, xã Đoàn Kết, xã Tân Yên và huyện Vân Hồ;

k) Thành lập xã Tân Yên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 93,79 km^2, quy mô dân số là 11.947 người của xã Tân Lập và toàn bộ diện tích tự nhiên là 99,00 km^2, quy mô dân số là 6.463 người của xã Tân Hợp. Sau khi thành lập, xã Tân Yên có diện tích tự nhiên là 192,79 km^2 và quy mô dân số là 18.410 người.

Xã Tân Yên giáp các xã Chiềng Chung, Chiềng Hắc, Đoàn Kết, phường Cờ Đỏ và các huyện Bắc Yên, Phù Yên, Yên Châu;

l) Thành lập xã Đoàn Kết trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 73,22 km^2, quy mô dân số là 4.275 người của xã Quy Hướng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 42,30 km^2, quy mô dân số là 4.748 người của xã Nà Mường và toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,49 km^2, quy mô dân số là 3.879 người của xã Tà Lại. Sau khi thành lập, xã Đoàn Kết có diện tích tự nhiên là 143,01 km^2 và quy mô dân số là 12.902 người.

Xã Đoàn Kết giáp xã Chiềng Chung, xã Tân Yên; huyện Phù Yên và huyện Vân Hồ;

m) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,87 km^2 của thị trấn Nông trường Mộc Châu sau khi điều chỉnh theo quy định tại các điểm c, d, đ, e và i khoản này và

điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 27,25 km^2 của xã Mường Sang vào xã Chiềng Hắc. Sau khi sắp xếp, xã Chiềng Hắc có diện tích tự nhiên là 139,93 km^2 và quy mô dân số là 8.213 người.

Xã Chiềng Hắc giáp xã Chiềng Khừa, xã Tân Yên, các phường Cờ Đỏ, Mộc Lỵ, Mộc Sơn, Mường Sang, Thảo Nguyên và huyện Yên Châu;

n) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 17,91 km^2 của xã Mường Sang để nhập vào xã Chiềng Khừa. Sau khi điều chỉnh, xã Chiềng Khừa có diện tích tự nhiên là 101,89 km^2 và quy mô dân số là 3.970 người.

Xã Chiềng Khừa giáp các xã Chiềng Hắc, Chiềng Sơn, Lóng Sập, phường Mường Sang; huyện Yên Châu và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào;

o) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,06 km^2 của xã Đông Sang sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm g khoản này và toàn bộ diện tích tự nhiên là 25,19 km^2, quy mô dân số là 501 người của xã Mường Sang sau khi điều chỉnh theo quy định tại các điểm h, m và n khoản này vào xã Chiềng Sơn. Sau khi nhập, xã Chiềng Sơn có diện tích tự nhiên là 129,14 km^2 và quy mô dân số là 10.371 người.

Xã Chiềng Sơn giáp xã Chiềng Khừa, xã Lóng Sập, phường Đông Sang, phường Mường Sang; huyện Vân Hồ và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

3. Sau khi thành lập, thị xã Mộc Châu có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 08 phường: Bình Minh, Cờ Đỏ, Đông Sang, Mộc Lỵ, Mộc Sơn, Mường Sang, Thảo Nguyên, Vân Sơn và 07 xã: Chiềng Chung, Chiềng Hắc, Chiềng Khừa, Chiềng Sơn, Đoàn Kết, Lóng Sập, Tân Yên.

Điều 2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Sơn La

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thuận Châu như sau:

a) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 13,09 km^2, quy mô dân số là 5.834 người của xã Chiềng Ly và một phần diện tích tự nhiên là 4,19 km^2, quy mô dân số là 2.363 người của xã Phổng Lăng để nhập vào thị trấn Thuận Châu. Sau khi điều chỉnh, thị trấn Thuận Châu có diện tích tự nhiên là 18,20 km^2 và quy mô dân số là 13.280 người.

Thị trấn Thuận Châu giáp các xã Chiềng Bôm, Púng Tra, Phổng Ly, Thôm Mòn và Tông Lạnh;

b) Thành lập xã Phổng Ly trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 25,38 km^2, quy mô dân số là 1.939 người của xã Chiềng Bôm, toàn bộ diện tích tự nhiên là 18,47 km^2, quy mô dân số là 3.313 người của xã Chiềng Ly và toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,94 km^2, quy mô dân số là 3.626 người của xã Phổng Lăng sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm a khoản này. Sau khi thành lập, xã Phổng Ly có diện tích tự nhiên là 55,79 km^2 và quy mô dân số là 8.878 người.

Xã Phổng Ly giáp các xã Chiềng Bôm, Chiềng La, Chiềng Pha, Long Hẹ, Nong Lay, Phổng Lập, Tông Lạnh và thị trấn Thuận Châu;

c) Sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản này, xã Chiềng Bôm có diện tích tự nhiên là 66,51 km^2 và quy mô dân số là 5.080 người.

Xã Chiềng Bôm giáp các xã Co Mạ, Nậm Lầu, Phổng Ly, Púng Tra và thị trấn Thuận Châu;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Thuận Châu có 28 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 27 xã và 01 thị trấn.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Phù Yên như sau:

a) Thành lập thị trấn Quang Huy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,05 km^2, quy mô dân số là 11.252 người của thị trấn Phù Yên, một phần diện tích tự nhiên là 4,11 km^2, quy mô dân số là 3.571 người của xã Huy Bắc, một phần diện tích tự nhiên là 9,05 km^2, quy mô dân số là 8.235 người của xã Quang Huy và một phần diện tích tự nhiên là 0,63 km^2, quy mô dân số là 99 người của xã Huy Hạ. Sau khi thành lập, thị trấn Quang Huy có diện tích tự nhiên là 14,84 km^2 và quy mô dân số là 23.157 người.

Thị trấn Quang Huy giáp các xã Huy Hạ, Huy Tân, Huy Thượng và Suối Tọ;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 21,73 km^2 và quy mô dân số là 2.840 người của xã Huy Bắc sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm a khoản này vào xã Huy Hạ. Sau khi nhập, xã Huy Hạ có diện tích tự nhiên là 44,73 km^2 và quy mô dân số là 9.832 người.

Xã Huy Hạ giáp các xã Gia Phù, Huy Tân, Huy Tường, Suối Tọ, Tân Lang, Tường Phù và thị trấn Quang Huy;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 36,56 km^2 và quy mô dân số là 1.521 người của xã Quang Huy sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm a khoản này vào xã Suối Tọ. Sau khi nhập, xã Suối Tọ có diện tích tự nhiên là 177,49 km^2 và quy mô dân số là 6.138 người.

Xã Suối Tọ giáp các xã Gia Phù, Huy Hạ, Huy Thượng, Mường Thải, Suối Bau, thị trấn Quang Huy; huyện Bắc Yên và tỉnh Yên Bái;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Phù Yên có 25 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 24 xã và 01 thị trấn.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Yên Châu như sau:

a) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 8,14 km^2, toàn bộ quy mô dân số là 2.633 người của xã Viêng Lán, một phần diện tích tự nhiên là 6,44 km^2, quy mô dân số là 2.268 người của xã Sặp Vạt để nhập vào thị trấn Yên Châu. Sau khi

điều chỉnh, thị trấn Yên Châu có diện tích tự nhiên là 15,75 km^2 và quy mô dân số là 9.112 người.

Thị trấn Yên Châu giáp các xã Chiềng Khoi, Chiềng Pằn và Sặp Vạt;

b) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 3,82 km^2 của xã Viêng Lán để nhập vào xã Sặp Vạt. Sau khi điều chỉnh, xã Sặp Vạt có diện tích tự nhiên là 51,71 km^2 và quy mô dân số là 2.405 người.

Xã Sặp Vạt giáp các xã Chiềng Đông, Chiềng Hặc, Chiềng Khoi, Chiềng Pằn, thị trấn Yên Châu và huyện Bắc Yên;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,97 km^2 của xã Viêng Lán sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này vào xã Chiềng Pằn. Sau khi nhập, xã Chiềng Pằn có diện tích tự nhiên là 53,57 km^2 và quy mô dân số là 4.476 người.

Xã Chiềng Pằn giáp các xã Chiềng Đông, Chiềng Khoi, Chiềng Sàng, Phiêng Khoài, Sặp Vạt, Yên Sơn và thị trấn Yên Châu;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Yên Châu có 14 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 13 xã và 01 thị trấn.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Sông Mã như sau:

a) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 10,73 km^2 và quy mô dân số là 5.193 người của xã Nà Nghịu để nhập vào thị trấn Sông Mã. Sau khi điều chỉnh, thị trấn Sông Mã có diện tích tự nhiên là 15,04 km^2 và quy mô dân số là 12.516 người.

Thị trấn Sông Mã giáp các xã Chiềng Khoong, Huổi Một và Nà Nghịu;

b) Sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm a khoản này, xã Nà Nghịu có diện tích tự nhiên là 90,95 km^2 và quy mô dân số là 13.345 người.

Xã Nà Nghịu giáp các xã Chiềng Khoong, Chiềng Sơ, Huổi Một, Nậm Mằn, Nậm Ty, thị trấn Sông Mã và huyện Mai Sơn;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Sông Mã có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 18 xã và 01 thị trấn.

5. Thành lập thị trấn thuộc huyện Quỳnh Nhai như sau:

a) Thành lập thị trấn Mường Giàng trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 67,97 km^2 và quy mô dân số là 11.832 người của xã Mường Giàng.

Thị trấn Mường Giàng giáp các xã Chiềng Bằng, Chiềng Ơn, Pá Ma Pha Khinh; huyện Thuận Châu và tỉnh Điện Biên;

b) Sau khi thành lập thị trấn, huyện Quỳnh Nhai có 11 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 10 xã và 01 thị trấn.

Điều 3. Thành lập Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La

1. Thành lập Tòa án nhân dân thị xã Mộc Châu trên cơ sở kế thừa Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Thành lập Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mộc Châu trên cơ sở kế thừa Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2025.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Sơn La có 12 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 10 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố; 200 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 177 xã, 15 phường và 08 thị trấn.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, kiện toàn bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết thuộc trách nhiệm quản lý; sắp xếp tổ chức bộ máy, quyết định biên chế, số lượng Thẩm phán, Kiểm sát viên, công chức khác, người lao động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mộc Châu và các nội dung khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ 39 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2024.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn